

Biểu 17
THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-DHTTr ngày / /2024 của Trường Đại học Tân Trào)

1. Ngành Giáo dục Tiểu học		
STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.- Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội để tổ chức dạy học các môn học và giám sát quá trình giáo dục ở tiểu học.- Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành về Tâm lý học và Giáo dục học làm nền tảng để thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục ở tiểu học..- Lựa chọn các kiến thức ngành và chuyên ngành để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện dạy học và giám sát các hoạt động giáo dục ở tiểu học.- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học. <p>2. Kỹ năng, thái độ</p> <ul style="list-style-type: none">- Đánh giá được kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục ở tiểu học.- Vận dụng các công cụ thu thập, phân tích dữ liệu và đánh giá để kịp thời điều chỉnh kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn.- Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học để xác định phương án giải quyết phù hợp.- Thực hiện có hiệu quả các kỹ năng giao tiếp sư phạm cần thiết trong hoạt động chuyên môn để phổ biến kiến thức, kỹ năng về giáo dục tiểu học tới học sinh, phụ huynh và các tổ chức xã hội liên quan. <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; hướng dẫn, giám sát người khác và tự chịu trách nhiệm trong công việc. Giám sát quản lý các nguồn lực, tự định hướng và bảo vệ các kết luận về chuyên môn với trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. - Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm: thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học về Giáo dục tiểu học và các lĩnh vực khác liên quan đến Giáo dục Tiểu học.</p> <p>- Tiếp tục học tập ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ thuộc các chuyên ngành Giáo dục tiểu học, Quản lí giáo dục hoặc các chuyên ngành gần.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Giáo viên văn hóa, tổng phụ trách đội, cán bộ quản lí ở trường tiểu học.</p> <p>- Chuyên viên, tư vấn viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở liên quan đến Giáo dục tiểu học.</p>

2. Ngành Giáo dục Mầm non

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. - Vận dụng những kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội làm nền tảng cho quá trình học tập và nghiên cứu các môn thuộc chuyên ngành Giáo dục Mầm non. - Phát triển kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức bổ trợ để tổ chức, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với mọi đối tượng trẻ ở trường mầm non. - Vận dụng đúng Điều lệ, các quy chế dân chủ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong trường mầm non. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch tổ chức, đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo năm học, học kì, tuần, ngày, hoạt động; xây dựng hồ sơ giảng dạy, quản lý lớp. - Xây dựng các công cụ, thu thập và phân tích được dữ liệu đánh giá sự phát triển của trẻ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ; đánh giá kết quả lao động sự phạm của bản thân và đồng nghiệp. - Thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong giáo dục mầm non và phát triển chương trình Giáo dục Mầm non. - Thực hiện đúng yêu cầu về quản lý nhóm lớp theo quy định; các hoạt động nghệ thuật đặc thù ở trường mầm non; xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống sự phạm; chia sẻ, truyền đạt thông tin chính xác, dễ hiểu đối với trẻ, gia đình, nhà trường, xã hội trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Vận dụng linh hoạt các chương trình giáo dục của nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tiễn. <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; chịu trách nhiệm đối với nhóm trước các vấn đề cần giải quyết; năng động, sáng tạo, khẳng định năng lực của bản thân. Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo; yêu nghề, yêu trẻ, biết động viên, khích lệ trẻ trong quá trình giáo dục; tôn trọng trẻ, đồng nghiệp và cha mẹ trẻ.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sự phạm: thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sự phạm.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục mầm non. - Tham gia học các chương trình đào tạo sau đại học về chuyên ngành giáo dục mầm non và chuyên ngành gần.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non. - Chuyên viên trong các cơ quan, tổ chức có liên quan tới đối tượng hoạt động là trẻ mầm non. - Tư vấn viên, nghiên cứu viên về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục mầm non.

3. Ngành Sư phạm Toán học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. - Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin, phục vụ nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. - Vận dụng hiệu quả kiến thức về Toán học làm nền tảng để thực hiện giảng dạy và hoạt động giáo dục ở phổ thông. - Thực hiện việc tổ chức, quản lí, điều hành và đánh giá các hoạt động chuyên môn. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học ở phổ thông. Vận dụng các công cụ thu thập, phân tích dữ liệu và đánh giá để kịp thời điều chỉnh kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn. Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục để xác định phương án giải quyết phù hợp. - Thực hiện giao tiếp sư phạm để truyền đạt nội dung chuyên môn với đồng nghiệp; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng về giáo dục phổ thông với học sinh và phụ huynh. Thực hiện kỹ năng phân biện và sử dụng các giải pháp thay thế phù hợp với môi trường làm việc năng động, sáng tạo, tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác khởi nghiệp. Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Tổ chức việc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm đối với nhóm về các vấn đề cần giải quyết. Lập kế hoạch phân công, quản lí các nguồn lực, tự định hướng để đưa ra và bảo vệ kết luận chuyên môn nhằm cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm: thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học về Toán học và các lĩnh vực khác liên quan.</p> <p>- Có thể học lên trình độ cao hơn về chuyên ngành Toán học, Quản lý giáo dục hoặc các chuyên ngành khác.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Giáo viên giảng dạy môn Toán học; đảm nhận các công việc trong ngành giáo dục; cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến Toán học.

4. Ngành Sư phạm Sinh học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân hồ sơ dự tuyển theo quy định.

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức: Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Vận dụng được các kiến thức về Sinh học làm nền tảng để thực hiện giảng dạy và hoạt động giáo dục ở phổ thông. Thực hiện việc tổ chức, quản lí, điều hành và đánh giá các hoạt động chuyên môn.</p> <p>2. Kỹ năng Thực hiện thành thạo các kỹ năng thực hành cơ bản, chuyên sâu về Sinh học. Đánh giá việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học ở phổ thông. Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục để xác định phương án giải quyết phù hợp. Thực hiện giao tiếp sư phạm để truyền đạt nội dung chuyên môn với đồng nghiệp; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng về giáo dục phổ thông với học sinh và phụ huynh. Thực hiện kỹ năng phân biện và sử dụng các giải pháp thay thế phù hợp với môi trường làm việc năng động, sáng tạo, tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác khởi nghiệp. Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm Tổ chức việc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm đối với nhóm về các vấn đề cần giải quyết. Lập kế hoạch phân công, quản lí các nguồn lực, tự định hướng để đưa ra và bảo vệ kết luận chuyên môn nhằm cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm: thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Có năng lực tiếp tục học tập và nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Sinh học.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Giáo viên giảng dạy môn Sinh học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ tại các trường phổ thông; - Giảng viên/chuyên viên tại các trường Cao đẳng và Đại học; - Nghiên cứu viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ; - Cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục.</p>

5. Ngành Sư phạm Ngữ văn

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành; c) <u>Có đủ thông tin cá nhân hồ sơ dự tuyển theo quy định</u>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất để thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng hiệu quả kiến thức về ngữ văn nói riêng và khoa học xã hội nói chung để nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời - Vận dụng kiến thức liên môn về ngữ văn để thực hiện giảng dạy và tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông và đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục - Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục để tổ chức, quản lí, điều hành và đánh giá các hoạt động chuyên môn trong trường phổ thông. <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học ở phổ thông. - Thực hiện thành thạo các kỹ năng thực hành trong dạy học và nghiên cứu. - Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục để xác định phương án giải quyết phù hợp. - Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo và quy chế dân chủ ở trường phổ thông. - Thực hiện kỹ năng phân biện, sáng tạo, tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác khởi nghiệp. - Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT. <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm</p> <p>Tổ chức việc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm đối với nhóm về các vấn đề cần giải quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch phân công, quản lí các nguồn lực, tự định hướng để đưa ra và bảo vệ kết luận chuyên môn nhằm cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm: thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Thực hiện theo Quyết định số 344A/QĐ-ĐHTTr ngày 26/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn trình độ đại học, hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể học lên trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học, Phương pháp dạy học Văn, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài hoặc các chuyên ngành gần.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Với những kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có cơ hội và khả năng làm việc trong nhiều cơ quan, tổ chức như: - Giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; -Đảm nhận các công việc trong ngành giáo dục; - Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến khoa học xã hội.

6. Ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức: Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất để thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vận dụng hiệu quả kiến thức về KHTN, KHXX để nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời. Vận dụng kiến thức liên môn về Vật lý, Hóa học và Sinh học để thực hiện giảng dạy và tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Vận dụng kiến thức khoa học giáo dục để tổ chức, quản lý, điều hành và đánh giá các hoạt động chuyên môn trong trường phổ thông.</p> <p>2. Kỹ năng: Đánh giá việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học ở phổ thông. Thực hiện thành thạo các kỹ năng thực hành trong dạy học và nghiên cứu. Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục để xác định phương án giải quyết phù hợp. Thực hiện giao tiếp sư phạm để truyền đạt nội dung chuyên môn với đồng nghiệp; chuyên tài, phổ biến kiến thức, kỹ năng về giáo dục phổ thông với học sinh và phụ huynh. Thực hiện kỹ năng phân biệt, sáng tạo, tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp và dẫn dắt người khác khởi nghiệp. Sử dụng tin học đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm: Tổ chức việc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm đối với nhóm về các vấn đề cần giải quyết. Lập kế hoạch phân công, quản lý các nguồn lực, tự định hướng để đưa ra và bảo vệ kết luận chuyên môn nhằm cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm: thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Thực hiện theo Quyết định số 802/QĐ-DHTr ngày 02/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Khoa học tự nhiên trình độ đại học, hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Có khả năng tự học, tự nghiên cứu về các lĩnh vực khoa học tự nhiên và các lĩnh vực khác có liên quan.</p> <p>Có thể học lên trình độ thạc sĩ chuyên ngành Vật lý, Hóa học, Sinh học và Quản lý giáo dục hoặc các chuyên ngành gần.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở; đảm nhận các công việc trong ngành giáo dục; cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến Khoa học tự nhiên.

7. Ngành Điều dưỡng

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Vận dụng kiến thức về khoa học xã hội, công nghệ thông tin, ngoại ngữ để làm nền tảng tiếp thu kiến thức và thực hành nghề nghiệp Điều dưỡng.</p> <p>Áp dụng kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc.</p> <p>Vận dụng nguyên tắc thực hành, chức năng nhiệm vụ, vai trò của các vị trí Điều dưỡng vào chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>Thực hiện thành thạo quy trình điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các cá nhân, gia đình và cộng đồng phù hợp với văn hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả.</p> <p>Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, cấp cứu ban đầu, một số phương pháp y học cổ truyền, phục hồi chức năng, tại các cơ sở y tế và trong cộng đồng.</p> <p>Có khả năng quản lý, lãnh đạo: hoạt động chăm sóc, hồ sơ bệnh án, môi trường làm việc, trang thiết bị y tế và các nguồn lực khác để chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và cải thiện, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>Thực hiện giao tiếp, ứng xử văn minh; Tổ chức và làm việc nhóm có hiệu quả; Phát hiện, phân tích, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề thực tiễn để thích ứng với những yêu cầu của thực hành nghề nghiệp Điều dưỡng.</p> <p>Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Tuân thủ đúng các quy định của ngành, luật pháp, chính sách của Nhà nước và chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; Thể hiện rõ ba chức năng chính của người Điều dưỡng trong thực hành chăm sóc người bệnh toàn diện: Độc lập, phối hợp, phụ thuộc.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Người học sau khi tốt có khả năng tiếp tục học liên thông ở các ngành gần hoặc học tập nâng cao trình độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều dưỡng chuyên khoa cấp I; + Điều dưỡng chuyên khoa cấp II; + Thạc sĩ, Tiến sĩ Điều dưỡng; + Các chuyên ngành thuộc khối ngành Khoa học Sức khỏe có liên quan. <p>- Người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm nhiều vị trí việc làm như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vị trí điều dưỡng (điều dưỡng viên tại khoa lâm sàng, cận lâm sàng, phòng kế hoạch tổng hợp; điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng khối,...) trong các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, trong nước và ngoài nước; - Công tác trong các cơ quan quản lý Nhà nước về y tế; - Làm giảng viên tại các cơ sở đào tạo ngành điều dưỡng; - Tham gia các dự án quốc gia, quốc tế về y tế; - Công tác tại các trung tâm, viện nghiên cứu về điều dưỡng.

8. Ngành Dược học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, y dược học vào việc nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành trong sản xuất, cung ứng, bảo quản, hướng dẫn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành và y dược học cổ truyền trong bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến, sản xuất, tư vấn sử dụng dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc dược liệu.</p> <p>Vận dụng được các văn bản pháp quy về dược có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chuyên môn.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng thực hiện các hoạt động liên quan đến chiết xuất, kiểm nghiệm, bào chế, đánh giá chất lượng một số dạng thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe.</p> <p>Có kỹ năng thực hiện các hoạt động liên quan đến phân biệt, nuôi trồng, chế biến, sản xuất, kiểm nghiệm, tư vấn và hướng dẫn sử dụng một số dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc dược liệu.</p> <p>Có kỹ năng tư vấn, xây dựng và triển khai kế hoạch về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho cán bộ y tế, người bệnh, cộng đồng trong việc lựa chọn, sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý.</p> <p>Có năng lực giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng làm việc độc lập, năng lực tư duy, sáng tạo và giải quyết vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp. Có kỹ năng phát hiện, phân tích, xử lý tình huống nảy sinh trong thực tiễn hoạt động chuyên môn, đáp ứng những yêu cầu của xã hội.</p> <p>Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Tôn trọng, hợp tác với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và đối tác. coi trọng việc kết hợp y dược học hiện đại với y dược học cổ truyền; Có ý thức trách nhiệm với xã hội và môi trường.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Định hướng thực hành: Dược sĩ chuyên khoa cấp 1, Dược sĩ chuyên khoa cấp 2</p> <p>- Định hướng nghiên cứu: Thạc sĩ dược học, Tiến sĩ dược học</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ/chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước về dược;</p> <p>- Dược sĩ tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập;</p> <p>- Giảng viên/chuyên viên tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về dược;</p> <p>- Dược sĩ tại các cơ sở sản xuất và kinh doanh về dược.</p>
9. Ngành Công nghệ thông tin		
STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <p>- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.</p>

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và công nghệ phục vụ cho học tập môn cơ sở ngành, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để phục vụ cho học tập môn chuyên ngành và các hoạt động chuyên môn khác. Vận dụng được các kiến thức ngành CNTT để phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu kiến thức định hướng ngành CNTT.</p> <p>2. Kỹ năng Thực hiện khảo sát, phân tích, thiết kế, xây dựng và quản lý được các dự án phần cứng, phần mềm. Đánh giá được chất lượng các dự án phần cứng và mềm. Phân tích và giải quyết được các vấn đề nảy sinh trong quá trình thiết kế, xây dựng và quản lý các dự án phần cứng, phần mềm. Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động nghề nghiệp trong cuộc sống. Thực hiện được việc phân biệt các giải pháp thay thế phù hợp với môi trường làm việc năng động và sáng tạo. Sử dụng được các phương pháp lập luận, sắp xếp ý tưởng và các kiến thức ngành CNTT để phục vụ công việc chuyên môn.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc trong quá trình hội nhập quốc tế; chấp hành các nội quy, quy chế của nơi làm việc, có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước công việc đã thực hiện. Có năng lực để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công việc; có khả năng tư duy phát triển năng lực cá nhân để giải quyết công việc chuyên môn.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, cập nhật với sự phát triển của công nghệ mới. - Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu và tiếp tục học tập ở các chương trình đào tạo bậc cao hơn như chương trình đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ ...) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.</p>

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Chuyên gia và nhà phân tích mạng máy tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên CNTT trong các cơ quan, tổ chức; phát triển và ứng dụng CNTT trong khoa học kỹ thuật, kinh tế - xã hội; - Nhà phát triển phần mềm ứng dụng và quản trị trang web; - Chuyên viên quản trị mạng, an ninh hệ thống, phụ trách quản trị hệ thống máy tính của cơ quan, đơn vị; - Chuyên gia bảo mật thông tin, chuyên gia an ninh mạng. - Chuyên viên điện toán đám mây xác định, thiết kế, xây dựng và duy trì các hệ thống, giải pháp tận dụng hệ thống và cơ sở hạ tầng được quản lý bởi các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây. - Quản trị cơ sở dữ liệu giúp lưu trữ và sắp xếp dữ liệu của khách hàng hoặc hoạt động kinh doanh của nơi làm việc. - Quản lý trong ngành công nghệ thông tin - Giáo viên/giảng viên giảng dạy Tin học trong các cơ sở giáo dục. - Nhân viên bảo trì, sửa chữa máy tính cùng với quản trị viên mạng giúp người dùng sắp xếp, bảo trì và sửa chữa máy tính.
----	-------------------------------	--

10. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Áp dụng những kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn thuộc lĩnh vực kế toán trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện tổ chức công tác kế toán dựa trên các nguyên tắc và quy định hiện hành. Vận dụng các kiến thức về pháp luật kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam, đạo đức và tôn chỉ nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc kế toán. Phân tích tình hình tài chính, kế toán để phục vụ ra quyết định của nhà quản trị.</p> <p>2. Kỹ năng Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động kế toán trong các đơn vị, tổ chức. Vận dụng kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề trong việc nhận diện, phân loại, đo lường, ghi nhận, lập và phân tích báo cáo kế toán trong các đơn vị. Áp dụng các phương pháp nghiên cứu, tư duy, lập luận trong thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kế toán. Vận dụng tốt kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và dẫn dắt khởi nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn. Đạt trình độ tin học Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (hoặc tương đương) và vận dụng được trong thực hành nghề nghiệp. 3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương) . 4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm Tuân thủ pháp luật, trách nhiệm công dân, vì lợi ích cộng đồng; tôn trọng nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp. Làm việc độc lập, khoa học và hiệu quả khi tham gia các công việc trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp 4.0.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. 2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập. 3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học. 4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người. 5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Kế toán, người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và có khả năng tiếp tục học liên thông ở ngành gần hoặc ở bậc học cao hơn.

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Người học sau khi tốt nghiệp ngành kế toán có thể công tác trong các lĩnh vực và vị trí liên quan đến: - Các bộ phận kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán nội bộ, các công ty dịch vụ về kế toán, kế hoạch-tài chính, phân tích kinh tế tài chính trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng.... - Tự thành lập và quản lý, điều hành hoạt động về kinh tế, tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp.
----	-------------------------------	--

11. Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch & Lữ hành

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức</p> <p>Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước</p> <p>Vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật, khoa học tự nhiên, xã hội, văn hóa vào thực tiễn của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành;</p> <p>Vận dụng có hiệu quả kiến thức cơ sở ngành trong hoạt động kinh doanh du lịch, đặc biệt là trong kinh doanh lữ hành, khách sạn và tổ chức sự kiện.</p> <p>Lựa chọn kiến thức ngành và chuyên ngành trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch bền vững. Thiết kế và điều hành chương trình du lịch; hướng dẫn du lịch, quản trị kinh doanh lưu trú và tổ chức các sự kiện du lịch.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>Áp dụng thành thạo các kỹ năng quản lý và điều hành các bộ phận tại các đơn vị trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành; liên quan đến nhân sự, tài chính, marketing, quan hệ khách hàng. Đánh giá được kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh và tổ chức thực hiện quy trình quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, kinh doanh khách sạn, tổ chức sự kiện. Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và triển khai chiến lược, chính sách phát triển doanh nghiệp nói chung, và doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ du lịch nói riêng.</p> <p>Vận dụng tốt kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình, đàm phán trong quản trị điều hành kinh doanh du lịch và giao dịch với khách hàng. Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>Thực hiện tốt trách nhiệm công dân, trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường, đối với khách du lịch trong quá trình khai thác và kinh doanh du lịch. Đánh giá và cải tiến nghiệp vụ chuyên môn trong hoạt động kinh doanh du lịch; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Phụ trách, nhân viên các bộ phận: lưu trú, tiếp thị, chăm sóc khách hàng, tổ chức hội nghị-sự kiện tại các cơ sở lưu trú và kinh doanh du lịch;</p> <p>- Quản trị, điều hành, thiết kế tour tại các công ty du lịch trong và ngoài nước;</p> <p>- Hướng dẫn viên du lịch; Digital Marketing;</p> <p>- Chuyên viên tại các Sở, Ban, Ngành về du lịch;</p> <p>- Nhân viên, quản lý trong các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác về lĩnh vực du lịch, khách sạn, sự kiện;</p> <p>- Giảng dạy về du lịch tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Đủ khả năng học tập và nghiên cứu sau đại học chuyên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành hoặc các chuyên ngành gần.

12. Ngành Quản lý văn hóa

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <p>- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.</p>

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lựa chọn kiến thức khoa học xã hội và nhân văn làm nền tảng để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Lựa chọn kiến thức cơ sở ngành, khoa học quản lý để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Vận dụng kiến thức ngành và chuyên ngành để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức, quản lý và thực hành chuyên sâu một trong ba hoạt động Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc.</p> <p>2. Kỹ năng Đánh giá về công tác quản lý văn hóa một trong ba hoạt động Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc. Áp dụng được đặc trưng của một trong ba chuyên ngành quản lý văn hóa (Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc) để dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Phân tích được các vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức chương trình sự kiện, thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ. Vận dụng tổ hợp các kỹ năng (giao tiếp, thuyết trình, làm việc cá nhân, làm việc nhóm, viết báo cáo, biểu diễn ...), giải quyết các vấn đề, tình huống trong quá trình quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm Làm việc trong những môi trường khác nhau; hướng dẫn, giám sát người khác và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Định hướng, bảo vệ kết luận chuyên môn, linh hoạt trong việc lập kế hoạch tổ chức quản lý, xây dựng chương trình, dự án nghệ thuật và hoạt động lý văn hóa.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLD-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Có khả năng học tập chuyên sâu để trở thành chuyên gia thuộc các chuyên ngành Quản lý Nghệ thuật; Quản lý Mỹ thuật - Quảng cáo; Quản lý hoạt động Âm nhạc;</p> <p>- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, phát triển nghề nghiệp Quản lý văn hóa để bắt kịp với sự phát triển của xã hội.</p>

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ/chuyên viên tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin, các cơ quan thuộc Bộ, Ngành có chức năng xây dựng chính sách văn hóa và tổ chức quản lý văn hóa;</p> <p>- Nhân viên tại các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, du lịch, các đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, và các thiết chế văn hóa khác; bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp;</p> <p>- Thành lập các công ty biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện, mở các phòng tranh (gallery) hoặc làm việc như những nhân viên độc lập (freelance) cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật;</p> <p>- Cán bộ/ chuyên viên tại các cơ sở nghiên cứu;</p> <p>- Giảng viên giảng dạy tại các cơ sở đào tạo liên quan tới lĩnh vực văn hóa, quản lý văn hóa.</p>
----	-------------------------------	---

13. Ngành Công tác xã hội

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <p>- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân hồ sơ dự tuyển theo quy định</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Vận dụng kiến thức về khoa học xã hội, công nghệ thông tin, ngoại ngữ để thực hiện các hoạt động về công tác xã hội.</p> <p>Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để hỗ trợ cá nhân, nhóm, cộng đồng.</p> <p>Đánh giá các vấn đề về công tác xã hội cá nhân, nhóm và cộng đồng.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>Lựa chọn các biện pháp hỗ trợ cá nhân, nhóm và cộng đồng; thiết kế và triển khai chương trình dự án phát triển xã hội.</p> <p>Phân tích các chính sách để tư vấn đảm bảo lợi ích cho các đối tượng cần trợ giúp.</p> <p>Giải quyết các tình huống trong quá trình thực tế, thực hành nghề công tác xã hội.</p> <p>Thực hiện kế hoạch làm việc phù hợp với môi trường năng động, sáng tạo.</p> <p>Áp dụng các kỹ năng giao tiếp có hiệu quả trong thực hành công tác xã hội cá nhân, nhóm và phát triển cộng đồng.</p> <p>Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Tổ chức làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; chịu trách nhiệm đối với nhóm trước các vấn đề cần giải quyết; năng động, sáng tạo, khẳng định năng lực của bản thân.</p> <p>Lập kế hoạch phân công, quản lý các nguồn lực, cải thiện hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng học tập chuyên sâu để trở thành chuyên gia CTXH độc lập trong các lĩnh vực CTXH khác nhau.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ/chuyên viên tại các trung tâm CTXH từ Trung ương tới địa phương;</p> <p>- Cán bộ/chuyên viên tại các cơ quan, đơn vị thuộc ngành lao động – xã hội; Các tổ chức, đoàn thể: Đoàn-Hội thanh niên, Hội phụ nữ, Công đoàn...; Các trường học, bệnh viện cung cấp dịch vụ CTXH, tham vấn tâm lý; Các cơ sở đào tạo CTXH, cơ sở nghiên cứu xã hội; Các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế;</p> <p>- Thành lập Trung tâm, doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ CTXH.</p>

14. Ngành Khoa học cây trồng

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <p>- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;</p> <p>- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;</p> <p>b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Có đủ thông tin cá nhân hồ sơ dự tuyển theo quy định</p>

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức: Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Áp dụng những kiến thức thuộc lĩnh vực khoa học, tự nhiên - xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành Khoa học cây trồng. Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành để giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực Khoa học cây trồng. Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành và các lĩnh vực khác để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng; phát triển nông nghiệp bền vững, tạo thương hiệu sản phẩm và thị trường tiêu thụ nông sản.</p> <p>2. Kỹ năng Thực hiện thành thạo các kỹ thuật, công nghệ trong nhân giống, phòng trừ sâu bệnh hại và sản xuất cây trồng đạt hiệu quả. Vận hành được máy móc, trang thiết bị trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng. Đánh giá được kết quả thực hiện quy trình kỹ thuật trồng trọt, ứng dụng công nghệ trong sản xuất và các hoạt động, nghiên cứu tại cơ sở. Ứng dụng linh hoạt tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả. Vận dụng các kỹ năng để truyền thông, thuyết trình; tư vấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ. Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, ý thức trách nhiệm với công việc được giao. Thực hiện giải quyết những vấn đề có liên quan; có khả năng tự duy phát triển năng lực cá nhân để giải quyết mọi nhiệm vụ. Tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm, có khả năng tự định hướng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLD-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Người học sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Khoa học cây trồng có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ (thạc sĩ, tiến sĩ,...) tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế; Tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng; học các khóa học bồi dưỡng nâng cao năng lực trong lĩnh vực Khoa học cây trồng.</p>

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ/chuyên viên tại các Cục, Viện; các cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh, huyện, xã phường như (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phòng Nông nghiệp thành phố, phòng Nông nghiệp huyện, thị; trung tâm Khuyến nông tỉnh; trạm Khuyến nông huyện, thị; chi cục Bảo vệ thực vật, chi cục Quản lý chất lượng); các cơ sở Doanh nghiệp; các hiệp hội, tổ chức khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ/chuyên viên tại các Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng; - Giảng viên/chuyên viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo; - Tự khởi nghiệp.
----	-------------------------------	---

15. Ngành Lâm sinh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức: Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Áp dụng những kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học, tự nhiên - xã hội trong lĩnh vực Lâm sinh. Áp dụng được những nguyên lý, phương pháp và các kiến thức chuyên ngành để phân tích những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực Lâm sinh. Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành Lâm sinh để tổ chức và thực hiện tốt công việc chuyên môn theo vị trí việc làm.</p> <p>2. Kỹ năng: Chọn tạo giống cây trồng, gieo ươm, chăm sóc rừng trồng; thành thạo quy trình khai thác chế biến và bảo quản lâm sản. Sử dụng thành thạo các công cụ điều, phương pháp điều tra; đánh giá phân tích tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Nhận biết, phân biệt cơ bản các loài thực vật phổ biến ở các vùng sinh thái của Việt Nam. Tur vấn, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ lâm nghiệp, tham gia đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, công nhân trong lĩnh vực lâm nghiệp; chỉ đạo thực hiện các biện pháp kỹ thuật xây dựng và phát triển tài nguyên rừng. Sử dụng thành thạo các công cụ đánh giá nhanh nông thôn để điều tra, đánh giá, phân tích, lập kế hoạch trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và cơ chế chia sẻ lợi ích trong việc quản lý rừng bền vững. Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc trong quá trình hội nhập quốc tế. Chấp hành các nội quy, quy chế của cơ quan, có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước công việc đã thực hiện. Có năng lực để giải quyết những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp; có khả năng tư duy phát triển năng lực cá nhân để giải quyết công việc chuyên môn</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy tập trung đang theo học tại Trường và thuộc các ngành đào tạo khác ngành sư phạm Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Người học sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Lâm sinh có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học ở bậc sau đại học trình độ tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế; - Tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao năng lực trong lĩnh vực Lâm nghiệp; đủ điều kiện để học văn bằng 2 của các chuyên ngành liên quan.</p>

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cán bộ, chuyên viên tại các cơ quan, doanh nghiệp, các Trung tâm nghiên cứu, các chương trình, dự án phát triển thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp; - Giảng viên/chuyên viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo; - Tự khởi nghiệp.
----	-------------------------------	---

16. Ngành Giáo dục Mầm non

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo
		Cao đẳng chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; - Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định; b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành; c) Có đủ thông tin cá nhân hồ sơ dự tuyển theo quy định
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Kiến thức Vận dụng những kiến thức về lý luận chính trị, quốc phòng – an ninh, giáo dục thể chất trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vận dụng được mối liên hệ những kiến thức cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin, ngoại ngữ với các môn thuộc chuyên ngành giáo dục mầm non. Xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, các hoạt động chủ đạo phù hợp với lứa tuổi trong quá trình lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. Áp dụng có hiệu quả kiến thức khoa học GDMN vào việc tổ chức, quản lý các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở các đối tượng, các loại hình trường, lớp mầm non khác nhau.</p> <p>2. Kỹ năng Thiết kế các hoạt động chăm sóc giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục - dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ. Xây dựng các công cụ thu thập và phân tích dữ liệu đánh giá sự phát triển của trẻ, đánh giá kết quả lao động sư phạm của bản thân và đồng nghiệp để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện nghiên cứu sư phạm ứng dụng trong giáo dục mầm non và phát triển chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức quản lý nhóm lớp theo quy định; xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống sư phạm; phối hợp với gia đình, nhà trường, xã hội tuyên truyền, thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục; giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh một cách cởi mở, chân thành trên tinh thần hợp tác, chia sẻ. Vận dụng linh hoạt các chương trình giáo dục của nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tiễn. Sử dụng tin học và ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn thông thường; đạt tối thiểu trình độ công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT</p> <p>3. Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (hoặc tương đương).</p> <p>4. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; tin tưởng vào năng lực chuyên môn của bản thân; có ý chí khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, yêu nghề, say mê, tận tụy với công việc; yêu trẻ, tôn trọng trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao với trẻ.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm: thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.</p> <p>2. Trợ cấp xã hội: Thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐ-TB&XH ngày 28/8/1998 Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo công lập.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người : Thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, HSSV dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>5. Hỗ trợ học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo/cận nghèo: Thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- Thực hiện theo Quyết định số 684/QĐ-ĐHTT ngày 08/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành chương trình đào tạo các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>- Các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục mầm non.</p> <p>- Tham gia học các chương trình đào tạo nâng cao về chuyên ngành giáo dục mầm non và chuyên ngành gần.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>- Giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức có liên quan với đối tượng hoạt động là trẻ mầm non.</p> <p>- Tư vấn viên, nghiên cứu viên về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục mầm non.</p>